

AN TOÀN KHU TRUNG BỘ Ở HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

ThS ĐOÀN MINH DIỆN
NGUYỄN THỊ THU HÒA

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh

Sau khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946), Khu ủy IV quyết định chọn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xây dựng An toàn khu (ATK) cho mặt trận Bình-Trị-Thiên và Trung Lào. ATK Trung Bộ ở Hương Khê có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc chiến đấu của nhân dân Liên khu IV chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954).

1. Là một huyện miền núi phía Tây Nam tỉnh Hà Tĩnh, nằm trong thung lũng hình lòng máng của hai dãy núi Trường Sơn và Trà Sơn, Hương Khê là địa bàn rất cơ động về chiến lược. Hương Khê nằm trên con đường thượng đạo (một mạng lưới đường mòn) nối liền các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình và sang Trung Lào, Hạ Lào. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), con đường này đã được Liên khu IV sử dụng để vận chuyển nhân lực, vật lực từ Hương Khê sang Trung Lào, vào Bình-Trị-Thiên, ra Nghệ An, Thanh Hóa. Hương Khê còn có mạng lưới giao thông đường thủy hết sức thuận lợi như sông Ngân Trươi, sông Ngân Sáu, sông Tiêm, rào (sông) Nô có thể thông thương với khắp các xã trong huyện, tỉnh.

Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ và nhanh chóng lan rộng. Tại mặt trận Bình-Trị-Thiên, sau khi được tăng cường lực lượng, quân Pháp đã gây nhiều thiệt hại và khó khăn cho ta. Trong hoàn cảnh đó, ở phía Bắc Khu IV, trong đó có

Hương Khê vẫn được bảo vệ vững chắc và trở thành vùng tự do Thanh-Nghệ-Tĩnh. Để đảm bảo lực lượng kháng chiến, Khu ủy IV đã kịp thời chỉ đạo sơ tán và di chuyển cơ quan, đơn vị hành chính từ Bình-Trị-Thiên ra các tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh, trước hết là Hà Tĩnh. Với ưu thế về sự an toàn (yếu tố thiên thời), vị trí địa lý (yếu tố địa lợi) và tinh thần yêu nước (yếu tố nhân hòa), Hương Khê được chọn làm ATK, đặt các cơ quan, trường học, công xưởng sơ tán nhân dân, xây dựng cơ sở của cách mạng.

Từ tháng 3-1947 trở đi, các ATK được hình thành. ATK1 thuộc vùng rừng núi từ rào Nô, xã Hương Hòa (nay thuộc xã Hòa Hải, huyện Hương Khê) đến biên giới Việt-Lào. ATK2 ở khu vực Hói Trùng, xã Hương Thọ (nay thuộc địa bàn huyện Vũ Quang). Các ATK được tổ chức, xây dựng ở những khu vực có địa hình hiểm trở, nhưng tiện đi lại vận chuyển, đồng thời cũng tạo nên những yếu tố bí mật, bất ngờ, làm cho địch khó phát hiện. Nếu tình huống chiến tranh xảy ra, đây cũng là nơi cổ thủ có thể tổ chức phản công,

tấn công tiêu diệt địch trên các hướng.

2. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), ATK Trung Bộ ở Hương Khê là một bộ phận quan trọng trong vùng tự do Liên khu IV. ATK ở Hương Khê đã kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ; nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến.

ATK Trung Bộ là địa bàn an toàn cho trung tâm lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở phía Nam của Liên khu IV. Phạm vi hoạt động và ảnh hưởng của ATK Trung Bộ không chỉ giới hạn trong địa bàn Hương Khê, mà cả Trung Bộ và Trung Lào. ATK Trung Bộ không chỉ là nơi tập trung những công binh xưởng sản xuất vũ khí, mà còn là nơi đứng chân của các đơn vị bộ đội từ cấp đại đoàn trở xuống: nơi đứng chân của các cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Bình-Trị-Thiên; là nơi đón tiếp nhiều cán bộ cao cấp của Trung ương và Liên khu IV, cán bộ Lào về chỉ đạo kháng chiến.

ATK Trung Bộ là nơi thực hiện chế độ dân chủ mới. Là một trong những địa phương thuộc địa bàn vùng tự do và là nơi xây dựng ATK Trung Bộ, nhân dân Hương Khê sớm được hưởng những quyền lợi do cách mạng đem lại.

Hệ thống trường lớp giáo dục phổ thông được lập ra ở nhiều nơi trong huyện. Cùng với việc lập ATK ở Hương Khê, Trường Kỹ nghệ thực hành với 20 học sinh đặt ở Phúc Đồng và Trường Trung học Hương Khê-Bình-Trị-Thiên đặt tại xã Gia Phố được thành lập. Dưới sự diu dắt của cán bộ, giáo viên ở Bình-Trị-Thiên tản cư ra, các trường học ở Hương Khê đã dần hoạt động ổn định. Thực hiện chủ trương cải cách giáo dục của Hội đồng giáo dục Trung ương, Liên khu IV chỉ thị về “Việc lãnh đạo giáo dục” (9-1950) và “Việc cải tổ giáo dục” (10-1950), nêu nhiệm vụ làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ

tầm quan trọng của cải cách giáo dục. Sau cuộc vận động thực hiện cải cách giáo dục (9-1950), số trường, lớp học ở Hương Khê được mở rộng, góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân.

Chính quyền kháng chiến đã giúp đỡ ngành y tế cung cấp thuốc men đáp ứng nhu cầu trong nhân dân do có ngành thuốc nam phát triển trong vùng và có xưởng bào chế được. Xưởng bào chế được không chỉ cung cấp đủ thuốc cho nhân dân, cho lực lượng vũ trang của huyện, mà còn chi viện với số lượng lớn cho tiền tuyến. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền trong vùng ATK được chính quyền địa phương chú trọng, đem lại đời sống tinh thần phong phú và lành mạnh.

ATK Trung Bộ làm tròn vai trò hậu phương kháng chiến. Thời gian đầu mới lập ATK, nhân dân Hương Khê đã đóng góp hàng chục vạn ngày công và vật liệu tre, nứa, gỗ... để xây dựng nơi ở và làm việc của các cơ quan, xây dựng kho tàng, nơi ở cho đồng bào tản cư. Khi chưa kịp xây dựng lán trại, nhân dân Hương Khê sẵn sàng nhường nhà của mình làm trụ sở cơ quan, nơi ở cho cán bộ hoặc làm kho của Nhà nước trong suốt thời kỳ kháng chiến.

Cuối năm 1947, khi ta đang trong thế cầm cự với địch, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đánh thì phải phá hoại..., cho Pháp không dùng được... để chặn Pháp lại, không cho chúng tiến lên, không cho chúng lợi dụng”, Hương Khê lại triệt để thực hiện “tiêu thổ kháng chiến” để bảo vệ an toàn cho các ATK và địa phương. Nhà kiến cổ, nhà ga, tất cả đường sắt từ Thanh Luyện đến Phú Lễ, đường cáp treo đều bị đánh sập. Nhân dân đã phá Đường số 12 nối liền với Quốc lộ 1A (đường Bắc-Nam) và bóc 134 km đường sắt từ Quỳnh Lưu (Nghệ An) đến Hương Khê để giặc Pháp không thể sử dụng. Nhiều ụ đất, chông tre từ các hướng vào Hương

Khê được dựng lên. Hành động kiên quyết đó biểu thị quyết tâm kháng chiến, bảo vệ ATK của nhân dân Hương Khê.

Ngay từ tháng 4-1947, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh đã khẳng định: Quảng Bình, Hà Tĩnh cùng trên một dải đất trong một hoàn cảnh chung, chung một nhiệm vụ mà Quảng Bình là tiền tuyến, Hà Tĩnh là hậu phương. Đánh mạnh vào quân địch ở Quảng Bình tức là giữ vững Hà Tĩnh, huy động mọi mặt ra trước mặt trận. Từ đó, với vai trò là hậu phương của cả tỉnh, Hương Khê tập trung ủng hộ, quyền góp giúp nhân dân Quảng Bình.

Giữa năm 1948, để kịp thời vận chuyển tiếp tế cho Bình-Trị-Thiên, 1.000 dân công, công nhân ở Hương Khê được huy động làm đường goòng từ ga Thanh Luyện (Hương Khê) vào Đò Vàng (Tuyên Bắc-Quảng Bình) dài 30 km. Sau 3 tháng, ngày 10-8-1948, cùng một lúc hai đầu máy BTT1 và BTT2 (đầu máy cải tiến từ đầu xe ô tô) đã vận chuyển chuyển hàng tinh nghĩa đầu tiên của nhân dân Thanh-Nghệ-Tĩnh gửi vào tiền tuyến Bình-Trị-Thiên trên đường sắt Thanh Luyện-Đò Vàng. Nhờ đó, hàng hóa từ Liên khu IV chuyển vào Bình-Trị-Thiên được nhanh hơn, tiết kiệm được hàng vạn dân công, chi phí vận chuyển giảm. Tính đến cuối năm 1948, tuyến đường goòng Hương Khê-Quảng Bình đã chuyển vào Bình-Trị-Thiên 400 tấn gạo, 12 tấn đường, 20 tấn bông, 900m vải³. Nhân dân Hương Khê đã nỗ lực để những chuyến hàng vũ khí, đạn dược, quân trang được an toàn và nhanh nhất cho Quảng Bình, sang Trung Lào. Với những kết quả to lớn đó, năm 1949, Xí nghiệp đường goòng Hương Khê là đơn vị đầu tiên ở Thanh-Nghệ-Tĩnh được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba⁴.

Sông Ngàn Sáu, sông Ngàn Trươi, rào Nô là tuyến vận tải thủy đóng vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa từ ATK ra đường

goòng rồi vận chuyển ra Vinh, Thanh Hóa, vào chiến trường Bình-Trị-Thiên và ngược lại. Lực lượng dân công Hương Khê và các huyện bạn tham gia vận chuyển lương thực, vũ khí bằng nhiều phương tiện từ chợ Trúc, Địa Lợi, Chu Lễ (Hương Khê) vào chợ Sông, Khe Nét, Minh Cẩm (Quảng Bình) từ đó cung cấp nhiều vũ khí, lương thực cho tiền tuyến Bình-Trị-Thiên, chiến trường Trung Lào.

ATK Trung Bộ góp phần tăng cường mối quan hệ đặc biệt Việt-Lào. Sau thắng lợi Cách mạng Tháng Tám 1945, Liên khu IV được Trung ương Đảng giao nhiệm vụ phối hợp với quân, dân các tỉnh Trung Lào kháng chiến chống thực dân Pháp. Theo đó, Liên khu IV đã cử nhiều đơn vị sang Lào phối hợp với lực lượng du kích để chiến đấu. Nhân dân Hương Khê đã động viên con em lên đường nhập ngũ bổ sung vào biên chế các đơn vị sang chiến đấu ở Lào.

Năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân Lào có bước phát triển mới. Với sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân Hương Khê, tháng 4-1950, Đại hội đại biểu nhân dân Trung Lào được khai mạc tại Trúc Lâm (nay thuộc xã Hà Linh, huyện Hương Khê). Tại Đại hội có ban đại diện của bộ và các tỉnh Trung Lào cùng ba tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình bàn kế hoạch phối hợp tác chiến mật trận Trung Lào. Đại hội đã tán thành thành lập Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào nhằm tăng cường tinh đoàn kết chiến đấu, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến tới thắng lợi; quyết định lập Mật trận Lào Itxala. Như vậy, Hương Khê là một trong những nơi đứng chân cho lực lượng Itxala (Lào) trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.

Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh "giúp bạn là tự giúp mình", Đảng bộ huyện Hương Khê đã chỉ đạo nhân dân đón tiếp nhiều cán bộ cao cấp của Lào sang công tác, đường

bệnh; tiếp tục động viên con em tham gia các đơn vị tình nguyện Việt Nam chiến đấu ở Lào.

Trong Chiến dịch Đông-Xuân 1953-1954, Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược. Trung Lào là một trong những hướng chính tiến công chiến lược của quân ta. Thực hiện chủ trương của Đảng, tháng 12-1953, liên quân Lào-Việt mở Chiến dịch Trung Lào để phá tan khối quân cơ động chiến lược tập trung của Pháp. Hương Khê tiếp tục thể hiện vai trò hậu phương và thắt chặt thêm mối liên minh chiến đấu Việt-Lào trong Chiến dịch Trung Lào. Nhân dân Hương Khê tham gia mở đường vận chuyển lương thực, thực phẩm trên dọc tuyến đường biên giới chuẩn bị cho chiến dịch lớn.

Trong Chiến dịch Trung Lào, Hương Khê cùng với các huyện khác trong tỉnh đã đảm nhận 5.944.865 ngày công, số vật chất cung cấp cho bộ đội, dân công là 3.409 tấn gạo, 154 tấn muối, 2.102 con trâu, bò, cấp phát 50 tấn vũ khí, đạn dược. Lực lượng của Đại đoàn 325 và 304 với tổng quân số 10.000 người đều tập kết tại Hương Khê để nhận quân trang, quân dụng, dưỡng sức trước khi vượt đèo Trim Trọ vào đất Lào chiến đấu. Nhân dân Hương Khê đã tham gia vào đội dân công hỏa tuyến xây dựng nhiều trạm vận chuyển. Tỉnh trung bình cả tỉnh có 56.000 thanh niên xung phong và dân công, trong đó có 28.300 người trực tiếp chiến đấu trên đất Lào⁵. Trong Chiến dịch Trung Lào, nhân dân Hương Khê đã nò nức ghi tên tổng quân tham gia vào chiến trường. Trong và sau chiến dịch, nhân dân Hương Khê đóng vai trò tiếp đón thương binh của các đơn vị tình nguyện chiến đấu ở Lào, trong đó có nhiều thương binh, nhân dân Lào về chữa trị và chăm sóc.

Tháng 7-1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Theo đó, lực lượng vũ trang Trung Lào phải tập kết về Hòa Phấn và Phôngxaly. Để bảo đảm bí

mật về lực lượng kháng chiến, Tiểu đoàn 1 Trung Lào (quân Pathét Lào) được lệnh theo Đường số 12, vượt biên giới Lào-Việt vào Hương Khê (Hà Tĩnh), tiến ra Nghệ An, Thanh Hóa, vượt biên giới về Sầm Nưa. Tại Hương Khê, Tiểu đoàn 1 Trung Lào được nhân dân đón tiếp nồng hậu, cung cấp lương thực, thực phẩm... tạo mọi điều kiện để các chiến sĩ Pathét Lào dưỡng sức trước khi lên đường hành quân về vị trí tập kết. Ngoài ra, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hương Khê còn đón tiếp tận tình một số con em Lào đi theo Tiểu đoàn 1 Trung Lào về khu vực tập kết.

Như vậy, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hương Khê đã thực hiện tốt nhiệm vụ hậu phương đối với tiền tuyến Bình-Trị-Thiên, nghĩa vụ quốc tế với cách mạng Lào. Tinh thần dân tộc và tinh thần quốc tế cao cả đó đã mang lại hiệu quả cao cho cuộc kháng chiến của hai dân tộc, vì độc lập tự do của mỗi nước, góp phần làm phong phú quan hệ đặc biệt Việt-Lào. ATK Trung Bộ được lựa chọn và xây dựng ở Hương Khê trong điều kiện lịch sử lúc đó là quyết định hoàn toàn đúng đắn, kịp thời của Đảng.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 34

2. Xem Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Hà Tĩnh: *Lịch sử Đoàn và phong trào thanh niên Hà Tĩnh*, Nxb CTQG, H, 1997

3. Xem Nghị quyết Liên khu ủy: "Nhiệm vụ Liên khu IV chuyển mạnh sang tổng phản công năm 1950", Lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, tr. 192

4. Xem Ngô Đăng Trí: "Hậu phương Thanh-Nghệ-Tĩnh trong kháng chiến chống Pháp", Luận án Tiến sĩ sử học, 1984, tr. 244

5. Xem Đảng ủy-Bộ Chỉ huy quân sự Hà Tĩnh: *Hà Tĩnh 30 năm kháng chiến (1945-1975)*, Nxb QĐND, H, 1998, tr. 83.